**Trả lời các câu hỏi sau về thuốc tiêu hóa:**

15.20. Chỉ định chung của thuốc kháng histamin trên thụ thể H2:

A. Phối hợp trong phác đồ điều trị loét dạ dày-tá tràng.

B………….

C………….

15.21. Hoàn thiện công thức ranitidin hydroclorid bằng các nhóm thế R:

 R1 =

R2 =

15.22. Macrogol có khối lượng phân tử….....…A…..….…được dùng làm thuốc nhuận tràng. Macrogol dược dụng ở dạng……..B………Dễ tan trong nước.

A = B =

15.23. Thành phần 1 gói bột Gastropulgite gồm:

…….A……… hoạt hóa 2,50 g

Gel nhôm hydroxyd và………B……….sấy khô 0,50 g

Tá dược: Dịch chiết cam thảo, saccarin natri,…. vđ 1 gói

A = B =

15.24. Bột diphenoxylat hydroclorid màu………A……..Khó tan trong nước; dễ tan trong……….B………; tan trong ethanol.

A = B =

15.25. Hoàn thiện công thức bisacodyl bằng nhóm thế R:



R1 =

R2 =

15.26. Nhôm hydroxyd khô ở dạng……..A…….màu trắng. Khó tan trong nước; dễ tan trong dung dịch…..….B………và kiềm loãng.

A = B =

15.27. Các phản ứng hóa học dùng định tính picosulfat natri gồm:

A. Thêm BaCl2 5% vào dịch thủy phân picosulfat trong HCl: Tủa BaSO4.

B…………

C……........

15.28. Thành phần điện giải trong 100 ml dịch truyền Ringer lactat gồm:

1. Natri clorid 0,6 g

2………A……. 0,30 g A =

3……….B……. 0,316 g B =

4. Calci clorid .6H2O 0,04 g